TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/DS-ST
Ngày: 16-7-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lê Vỹ Hoàng.
2. Ông: Phạm Trung Thành.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn H – Sinh năm 1973 và bà Trần Thị N – Sinh năm 1974. "có mặt"

Trú tại: Thôn A, xã CĐ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị Ch – Sinh năm 1966 "có mặt"

Trú tại: Thôn LV, xã XL, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phan Văn Đ – Sinh năm 1997 và anh Phan Văn H1 – Sinh năm 1999 "vắng mặt"

Trú tại: Thôn A, xã CĐ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/4/2016 bà Phan Thị Ch có vay của vợ chồng nguyên đơn số tiền 212.000.000 đồng (có giấy mượn tiền do chính tay bà Ch viết). Ngày 20/6/2016 bà Ch đã trả 60.000.000 đồng, ngày 20/9/2016 bà Ch đã trả 15.000.000 đồng, ngày 19/01/2017, bà Ch đã trả 30.000.000 đồng. Số tiền bà Ch đã trả cho nguyên đơn là 105.000.000 đồng. Đến Ny, bà Ch còn nợ nguyên đơn số tiền 107.000.000 đồng. Ngày 24/8/2017, hai bên đã làm việc tại Công an huyện Nghi Xuân, tại biên bản làm việc, bà Ch đã chấp nhận trả số tiền còn nợ và hẹn đến ngày 05/9/2018 sẽ trả hết số tiền còn lại cho nguyên đơn. Tuy nhiên, đến hẹn, bà Ch không chịu trả nợ nên nguyên đơn làm đơn khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bà Ch phải trả lại cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 107.000.000 đồng.

Tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Phan Thị Ch khẳng định đúng là bà có vay mượn của nguyên đơn 212.000.000 đồng tuy nhiên bà đã trả hết số tiền đó trong nhiều lần. Số tiền nguyên đơn yêu cầu bà phải trả bà đã đưa cho con trai của nguyên đơn là Phan Văn Đ và Phan Văn H1, việc bà trả tiền chỉ có sự chứng kiến của hai người con của nguyên đơn và không viết giấy tờ gì cả. Ny nguyên đơn yêu cầu bà trả số tiền 107.000.000 đồng bà không đồng ý vì đã trả tiền cho con của nguyên đơn rồi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phan Văn Đ và Phan Văn H1 tại phiên tòa hôm Ny có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn có trình bày rằng có việc bà Phan Thị Ch vay nợ bố mẹ là ông Phan Văn H và bà Trần Thị N nhưng không biết vay số tiền là bao nhiêu và cũng không có việc bà Ch trả tiền cho hai anh em Đ và H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ, ấn định thời gian mở phiên tòa vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 25/6/2019, địa điểm mở phiên tòa tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (đã tiến hành làm thủ tục tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử), nhưng đúng ngày giờ địa điểm như trong Quyết định đã nêu, ông H và bà N có mặt còn bị đơn bà Ch không có mặt vì vậy HĐXX đã quyết định hoãn phiên tòa. Ngày 02/7/2019 Tòa án đã ra Thông báo về việc mở lại phiên tòa vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 16/7/2019, địa điểm mở phiên tòa tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Tại hiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Phan Văn Đ và Phan Văn H1 đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Nghi Xuân nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ áp dụng pháp luật nội dung: Giao dịch vay mượn tiền giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện xong, các bên đã giao nhận tiền vào ngày 04/4/2016 khi Bộ luật dân sự 2015 chưa có hiệu lực, đến ngày 27/3/2019 phát sinh tranh chấp, nguyên đơn khởi kiện ra Tòa án, vì vậy căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015 cần áp dụng Bộ luật dân sự 2005 để giải quyết vụ án.

[3] Về hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn: Giấy mượn tiền mặt giữa bị đơn bà Phan Thị Ch đối với nguyên đơn ông Phan Văn H và bà Trần Thị N được lập thành văn bản, viết bằng tay, là chữ của bị đơn, cả hai bên đều

thừa nhận. Trong giấy mượn tiền chỉ thể hiện số tiền vay và số tiền đã trả được. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng thừa nhận là có vay của nguyên đơn số tiền 212.000.000 đồng vào ngày 04/4/2016. Vì vậy, giao dịch vay mượn tiền giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp, giấy mượn tiền giữa nguyên đơn và bị đơn phù hợp với quy định tại Điều 121, 122, 124, 471, 474 của Bộ luật dân sự 2005.

[4] Về việc chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên tòa cũng như tại các buổi hòa giải nguyên đơn và bị đơn đều khẳng định bà Phan Thị Ch có vay 212.000.000 đồng của nguyên đơn. Nguyên đơn cho rằng bà Ch còn nợ 107.000.000 đồng, bị đơn bà Ch lại cho rằng đã trả hết số tiền và không đồng ý về việc nguyên đơn đòi nợ. Nhưng bị đơn bà Ch không thể cung cấp được cho Tòa án tài liệu chứng cứ chứng minh rằng mình đã trả hết số tiền vay của nguyên đơn, cũng không có người làm chứng việc bị đơn đã trả hết nợ cho nguyên đơn, bị đơn cho rằng đã đưa tiền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Văn Đ và Phan Văn H1 là con của nguyên đơn nhưng không có người làm chứng và không viết giấy tờ gì. Trong bản tự khai của Phan Văn Đ và Phan Văn H1 đều nói không biết việc đó và không nhận bất cứ khoản tiền nào từ bị đơn.

Xét giấy mượn tiền được viết bằng tay của bị đơn ngày 04/4/2016 và biên bản làm việc ngày 24/8/2017 tại công an huyện Nghi Xuân đủ cơ sở để kết luận rằng bị đơn bà Phan Thị Ch còn nợ nguyên đơn số tiền 107.000.000 đồng. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ là có căn cứ và đúng theo quy định tại Điều 473 và Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005 do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn 107.000.000 đồng.

[5] Về lãi suất: Trong giấy mượn tiền không có thỏa thuận về thời hạn vay, lãi suất hay mục đích vay và do các bên đương sự không thỏa thuận về lãi suất cũng như nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị đơn bà Phan Thị Ch phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 121, 122, 124, 471, 473 và Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Buộc bà Phan Thị Ch có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn ông Phan Văn H và bà Trần Thị N số tiền 107.000.000 đồng (một trăm linh bảy triệu đồng). Thời gian thực hiện kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì người đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về án phí: Bà Phan Thị Ch phải nộp tiền án phí sơ thẩm là 5.350.000 đồng (năm triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000735 ngày 28/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- THADS huyện Nghi Xuân;
- Đương sự;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đã ký, Đóng dấu)

Nguyễn Hà Ngân